Số: 544/KH-UBND
Thời gian ký: 07/02/2023 09:57:46 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023
NGUỒN VỐN: NGÂN SÁCH TỈNH

(Đính kèm Kế hoạch số 544/KH-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2023 của UBND thành phố Vũng Tàu)

Biểu phụ lục 01

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	DANH MỤC DỰ ÁN	KHV năm 2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 1/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 2/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 3/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 4/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 5/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 6/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 7/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 8/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 9/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 10/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 11/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 12/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 01/2024			Dự kiến giải ngân đến hết năm 2023	Đạt tỷ lệ %	GHI CHÚ
		Tổng	XL+ CP#	BTGPMB	Tổng	XL+ CP#	BTGPMB	Tổng	XL+ CP#	BTGPMB	Tổng	XL+ CP#	BTGPMB	Tổng	XL+ CP#	BTGPMB	Tổng	XL+ CP#	BTGPMB	Tổng	XL+ CP#	BTGPMB	Tổng	XL+ CP#	BTGPMB	Tổng	XL+ CP#	BTGPMB	Tổng	XL+ CP#	BTGPMB	Tổng	XL+ CP#	BTGPMB	Tổng	XL+ CP#	BTGPMB	Tổng	XL+ CP#	BTGPMB	Tổng	XL+ CP#	BTGPMB			
	Tổng cộng: 41 dự án	**1.379.133**	**1.084.133**	**295.000**	**45.385**	**6.855**	**38.530**	**80.896**	**11.500**	**69.396**	**76.131**	**44.000**	**32.131**	**79.304**	**63.000**	**16.304**	**61.900**	**54.900**	**7.000**	**69.700**	**54.700**	**15.000**	**102.183**	**74.025**	**28.158**	**111.325**	**95.325**	**16.000**	**83.750**	**70.850**	**12.900**	**138.387**	**106.187**	**32.200**	**113.300**	**44.500**	**68.800**	**349.600**	**158.600**	**191.000**	**67.273**	**36.273**	**31.000**	**1.379.133**	**100,00%**	
I	**Dự án hoàn thành: 10 dự án**	**111.702**	**111.702**	**0**	**7.198**	**6.855**	**343**	**0**	**0**	**0**	**25.000**	**25.000**	**0**	**8.304**	**0**	**8.304**	**14.400**	**14.400**	**0**	**2.200**	**2.200**	**0**	**158**	**0**	**158**	**32.000**	**32.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	**11.800**	**11.800**	**0**	**12.000**	**12.000**	**0**	**4.500**	**4.500**	**0**	**5.496**	**5.496**	**0**	**123.055**	**110,16%**	
1	Trường THCS Phường 11	12.000	12.000	0	0			0			0			0			0			2.200	2.200		0			0			0			4.800	4.800		0			2.500	2.500		2.500	2.500		12.000	100,00%	Quyết toán phần còn lại hoàn thành DA tháng 01/2024
2	Đường vào Trường THCS Phường 12, TPVT	500	500	0	343		343	0			0			0			0			0			158		158	0			0			0			0			0			0			500	100,00%	
3	Chung cư tái định cư phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu	50.000	50.000	0	0	0		0			25.000	25.000		0	0		0	0		0	0		0	0		25.000	25.000		0			0	0		12.000	12.000		0			0	0		62.000	124,00%	Trình phê duyệt Quyết toán tháng 8/2023 Công trình thực hiện QT cần bổ sung thêm KHV 23 tỉ
4	Trường Mầm non Phường 10 TPVT	6.458	6.458	0	6.458	6.458		0			0	0		0	0		0	0		0	0		0	0		0	0		0			0	0		0	0		0			0	0		6.458	100,00%	Quyết toán, tất toán tháng 01/2023
5	Trường mầm non Phường Nguyễn An Ninh	2.900	2.900	0	0	0		0			0	0		0	0		2.900	2.900		0	0		0	0		0	0		0			0	0		0	0		0			0	0		2.900	100,00%	Trình phê duyệt Quyết toán tháng 5/2023
6	Trường tiểu học phường 10 TP Vũng Tàu	11.500	11.500	0	0	0		0			0	0		0	0		11.500	11.500		0	0		0	0		0	0		0			0	0		0	0		0			0	0		11.500	100,00%	Trình phê duyệt Quyết toán tháng 5/2023
7	Trường tiểu học phường 11 TPVT (tiểu học Phước Sơn)	15.300	15.300	0	0			0			0			8.300		8.300	0			0			0			7.000	7.000		0			0			0			0			0			15.300	100,00%	Trình phê duyệt Quyết toán tháng 8/2023
8	Trường tiểu học phường Thắng Nhất TPVT	1.000	1.000	0	353	353		0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			353	35,30%	Đã PDQT thanh toán tất toán công trình trong tháng 01/2023 KHV bố trí dư 647 triệu
9	Trường tiểu học Thắng Nhì TP Vũng Tàu	12.000	12.000	0	0			0			0			4		4	0			0			0			0			0			7.000	7.000		0			2.000	2.000		2.996	2.996		12.000	100,00%	"Bàn giao mặt bằng phần bổ sung trong tháng 3/2023 -Trình phê duyệt quyết toán tháng 01/2024
10	Trường THCS Phường 8, thành phố Vũng Tàu	44	44	0	44	44		0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			44	100,00%	
II	**Dự án chuyển tiếp: 19 dự án**	**969.131**	**969.131**	**0**	**19.000**	**0**	**19.000**	**51.823**	**11.500**	**40.323**	**46.131**	**19.000**	**27.131**	**71.000**	**63.000**	**8.000**	**47.500**	**40.500**	**7.000**	**67.500**	**52.500**	**15.000**	**102.000**	**74.000**	**28.000**	**79.000**	**63.000**	**16.000**	**83.700**	**70.800**	**12.900**	**111.587**	**94.387**	**17.200**	**81.000**	**32.500**	**48.500**	**168.100**	**152.100**	**16.000**	**34.777**	**28.777**	**6.000**	**963.118**	**99,38%**	
1	Đường Chí Linh (Nguyễn Hữu Cảnh), thành phố Vũng Tàu	2.000	2.000	0	0		0	0		0	0		0	0		0	0		0	0		0	0		0	0		0	0		0	0		0	0		0	2.000		2.000	0		0	2.000	100,00%	
2	Hạ tầng kỹ thuật khu TTCN Phước Thắng phục vụ di dời các cơ sở tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm trên địa bàn thành phố Vũng tàu	120.000	120.000	0	2.000		2.000	39.000	4.000	35.000	18.000	5.000	13.000	5.000	5.000	0	10.000	5.000	5.000	11.000	5.000	6.000	5.000	5.000	0	5.000	5.000	0	5.000	5.000	0	5.000	5.000	0	5.000	5.000	0	7.500	7.500	0	2.500	2.500		120.000	100,00%	UBND thành phố phê duyệt KPBT 92 hộ (bao gồm hộ THĐ, BT, HT bổ sung). Tổng KPBT: 314,4 tỷ, trong đó hộ dân: 308,3 tỷ. Đã có 51 hộ nhận 266,2 tỷ đồng. Còn 41 hộ chưa nhận số tiền 42 tỷ đồng;

STT	DANH MỤC DỰ ÁN	KHV năm 2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 1/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 2/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 3/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 4/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 5/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 6/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 7/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 8/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 9/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 10/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 11/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 12/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 01/2024			Dự kiến giải ngân đến hết năm 2023	Đạt tỷ lệ %	GHI CHÚ
		Tổng	XL+ CP#	BTGPMB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGPMB			
3	Đường Thống Nhất (nối dài) TPVT	41.000	41.000	0	2.300		2.300	5.000	5.000		4.000		4.000	10.500	8.000	2.500	5.000	5.000		0			16.000	16.000		11.000	11.000		0			6.987	6.987		0			0			0			0			60.787	148,26%	GPMB : Đôn đốc hộ bà Lê Thị Tuyến chia thừa kế tại Tòa và Trung tâm chia tiền hộ Dương Mộc TCXL : Dự iến tháng 8/2023 hoàn thành , cần BSKHV từ các công trình khác dư vốn sang
4	Đường Bình Giã (từ 30/4 đến đường 2/9), thành phố Vũng Tàu	65.000	65.000	0	0			0			5.000	5.000		5.000	5.000		7.500	7.500		7.500	7.500		5.000	5.000		5.000	5.000		7.500	7.500		7.500	7.500		3.500	3.500		8.500	8.500		3.000	3.000		65.000	100,00%	
5	Đường Cầu Cháy TPVT (đoạn từ đường 30/4 đến đường 3/2)	70.000	70.000	0	800		800	1.000		1.000	0			6.000	6.000		0			5.000	5.000		0			15.000	15.000		5.000	5.000		6.000	6.000		5.000	5.000		23.000	23.000		3.200	3.200		70.000	100,00%	UBND thành phố phê duyệt KPBT 212 hộ (bao gồm hộ THĐ, BT, HT bổ sung). Tổng KPBT: 261,5 tỷ, trong đó. Đã có 187 hộ nhận 252,6 tỷ đồng. Còn 25 hộ chưa nhận số tiền 8,3 tỷ đồng;
6	Đường Hàng Điều (đoạn từ 30/4 đến 51C)	100.000	100.000	0	0		0	0			5.000		5.000	1.000		1.000	0			8.000	8.000	0	8.000	8.000	0	8.000	8.000		8.000	8.000		8.000	8.000		37.000	8.000	29.000	12.000	12.000		5.000	5.000	0	100.000	100,00%	UBND TPVT phê duyệt KPBT: 57 hộ với tổng số tiền là: 146,43 tỷ đồng. Trong đó: Đã có 32 hộ nhận tiền, với số tiền là 109,8 tỷ đồng. Còn lại 25 hộ chưa nhận tiền, với số tiền là 36,6 tỷ đồng
7	Đường Lê Quang Định từ đường 30/4 đến đường Bình giã), Phường 10, TPVT (giai đoạn 2)	80.000	80.000	0	0			0	0		4.000	4.000		5.000	5.000		5.000	5.000		5.000	5.000		19.600	3.600	16.000	5.000		5.000	0			0			8.500		8.500	0			0			52.100	65,13%	UBND thành phố phê duyệt KPBT 160 hộ (bao gồm hộ THĐ, BT, HT bổ sung). Tổng KPBT: 95,8 tỷ, trong đó. Đã có 142 hộ nhận 78,44 tỷ đồng. Còn 11 hộ chưa nhận số tiền 15 tỷ đồng;
8	Đường Ngô Quyền phường 10 TPVT	25.000	25.000	0	0			0			300		300	0			0			0			0			0			300	300		4.000		4.000	3.000		3.000	8.500	4.500	4.000	0			16.100	64,40%	Đã hòan thành công tác GPMB, nhưng chậm bàn giao MB để khởi công XD công trình (dự kiến T12/2023 xin khởi công XD nên chưa có KL thanh toán hết KHV)

STT	DANH MỤC DỰ ÁN	KHV năm 2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 1/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 2/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 3/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 4/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 5/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 6/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 7/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 8/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 9/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 10/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 11/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 12/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 01/2024			Dự kiến giải ngân đến hết năm 2023	Đạt tỷ lệ %	GHI CHÚ
		Tổng	XL+ CP#	BTGPMB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGPMB			
9	Đường quy hoạch AIII	70.000	70.000	0	9.600		9.600	1.200		1.200	3.000		3.000	6.000	4.000	2.000	6.000	4.000	2.000	4.000		4.000	9.000	4.000	5.000	9.000	5.000	4.000	8.200	5.000	3.200	3.000		3.000	3.000		3.000	8.000	8.000		0			70.000	100,00%	'- UBND thành phố phê duyệt KPBT: 109 hộ - Tổng kinh phí: 186,2 tỷ- Số hộ nhận tiền: 90 hộ, KP: 164,4 tỷ- Số hộ chưa nhận tiền: 19 hộ, KP: 21,8 tỷ
10	Đường quy hoạch A4 (đường vào trường THCS P11) TPVT	30.000	30.000	0	0			2.500		2.500	0			0			0			0			5.600	5.600		0			0			4.400	4.400		0			14.500	14.500		3.000	3.000		30.000	100,00%	UBND thành phố phê duyệt KPBT 152 hộ (bao gồm hộ THĐ, BT, HT bổ sung). Tổng KPBT: 109 tỷ, trong đó : Đã có 117 hộ nhận 89,95 tỷ đồng. Còn 15 hộ chưa nhận số tiền 7,855 tỷ đồng; Trung tâm chi trả: 21 hộ chưa nhận: 10,87tỷ
11	Đường Rạch Bà 1 phường 11 TPVT	35.000	35.000	0	0			0		0	500		500	2.500		2.500	0		0	0		0	9.500	9.500	0	0		0	0		0	16.800	16.800	0	0		0	4.000	4.000	0	1.700	1.700	0	35.000	100,00%	UBND TPVT phê duyệt KPBT: 49 hộ với tổng số tiền là: 69,16 tỷ đồng. Trong đó: Đã có 44 hộ nhận tiền, với số tiền là 66,9 tỷ đồng. Còn lại 05 hộ chưa nhận tiền, với số tiền là 2,26 tỷ đồng.
12	HTKT Khu tái định cư phường Thắng nhất TPVT	20.000	20.000	0	0			0			0			0			0			0			0			1.000		1.000	4.700		4.700	4.200		4.200	0			10.100	10.100		0			20.000	100,00%	UBND TPVT phê duyệt KPBT: 31 hộ với tổng số tiền là: 23,8 tỷ đồng. Trong đó: Đã có 15 hộ nhận tiền, với số tiền là 10,2 tỷ đồng. Còn lại 16 hộ chưa nhận tiền, với số tiền là 13,6 tỷ đồng
13	HTKT khu TĐC 10ha trong 58ha phường 10	36.131	36.131	0	4.300		4.300	2.500	2.500		6.331	5.000	1.331	15.000	15.000		8.000	8.000		0			0			0			0			0			11.000	11.000		0			0			47.131	130,44%	UBND TPVT phê duyệt KPBT: 140 hộ với tổng số tiền là: 123tỷ đồng. Trong đó: Đã có 134 hộ nhận tiền, với số tiền là 111 tỷ đồng. Còn lại 06 hộ chưa nhận tiền, với số tiền là 12,0tỷ đồng

STT	DANH MỤC DỰ ÁN	KHV năm 2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 1/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 2/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 3/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 4/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 5/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 6/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 7/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 8/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 9/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 10/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 11/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 12/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 01/2024			Dự kiến giải ngân đến hết năm 2023	Đạt tỷ lệ %	GHI CHÚ
		Tổng	XL+ CP#	BTGPMB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGPMB			
14	Khu tái định cư Tây Bắc đường AIII thành phố Vũng Tàu	65.000	65.000	0	0			0			0			0			0			5.000		5.000	7.000		7.000	6.000		6.000	5.000		5.000	13.000	7.000	6.000	5.000		5.000	18.000	8.000	10.000	6.000		6.000	65.000	100,00%	- UBND thành phố phê duyệt KPBT: 145 hộ - Tổng kinh phí: 230 tỷ- Số hộ nhận tiền: 89 hộ, KP: 159,9 tỷ- Số hộ chưa nhận tiền: 56 hộ, KP: 70,1 tỷ
15	XD nhà tang lễ thành phố Vũng Tàu	25.000	25.000	0	0			0			0			0			0			0			0			6.000	6.000		0			10.000	10.000		0			6.000	6.000		3.000	3.000		25.000	100,00%	UBND thành phố phê duyệt KPBT 26 hộ (bao gồm hộ THĐ, BT, HT bổ sung). Tổng KPBT: 61,1 tỷ, trong đó. Đã có 05/26 hộ nhận 25,3 tỷ đồng. Còn 21 hộ chưa nhận số tiền 35,8 tỷ đồng;
16	Trường mầm non Hàng Điều Phường 11	20.000	20.000	0	0			623		623	0		0	0		0	0		0	4.000	4.000	0	0		0	0		0	0		0	6.000	6.000	0	0		0	6.000	6.000	0	3.377	3.377		20.000	100,00%	Do vướng mắc trong mặt bằng nên công trình không giải ngân hết kế hoạch vốn
17	Trường Tiểu học Bến Nôm phường 10	40.000	40.000	0	0		0	0		0	0		0	0		0	6.000	6.000	0	0		0	0		0	8.000	8.000	0	0		0	12.000	12.000	0	0		0	10.000	10.000	0	4.000	4.000	0	40.000	100,00%	Thi công hoàn thành công trình
18	Trường tiểu học phường 11, thành phố Vũng Tàu (tiểu học Phước An)	25.000	25.000	0	0			0			0			0			0			18.000	18.000		2.300	2.300		0			0			4.700	4.700		0			0			0			25.000	100,00%	Thi công hoàn thành công trình
19	Ngầm hóa lưới điện hạ thế khu vực trung tâm TPVT giai đoạn 2021-2025	100.000	100.000	0	0			0			0			15.000	15.000		0			0			15.000	15.000		0			40.000	40.000		0			0			30.000	30.000		0			100.000	100,00%	
III	**Dự án BTGPMB: 4 dự án**	**295.000**	**0**	**295.000**	**19.187**	**0**	**19.187**	**29.073**	**0**	**29.073**	**5.000**	**0**	**5.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**300**	**300**	**0**	**0**	**0**	**0**	**15.000**	**0**	**15.000**	**20.300**	**0**	**20.300**	**175.000**	**0**	**175.000**	**26.000**	**1.000**	**25.000**	**289.860**	**98,26%**	
1	BTGPMB TT Hành chính TP Vũng Tàu	200.000	0	200.000	0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			175.000		175.000	25.000		25.000	200.000	100,00%	
2	Trường THCS Hàn Thuyên TPVT	40.000	0	40.000	9.187		9.187	19.073		19.073	0	0		0			0			0			0			300	300		0			0	0		0	0		0			1.000	1.000		29.560	73,90%	- GPMB:UBND thành phố phê duyệt KPBT 38/40 hộ (bao gồm hộ THĐ, BT, HT bổ sung). Tổng KPBT: 38,8 tỷ (vượt TMĐT 21 tỷ), trong đó. Đã có 29 hộ nhận 30,87 tỷ đồng. Còn 8/38 hộ chưa nhận số tiền 0,522 tỷ đồng; 01 hộ chưa chia di sản thừa kế; - Xây lắp: Phê duyệt điều chỉnh dự án tháng 8/2023 Xin KC XD
3	Trường Mầm non Rạch Dừa phường Rạch Dừa	30.000	0	30.000	0			0			0			0			0			0			0			0			0			15.000		15.000	15.000		15.000	0			0			30.000	100,00%	

STT	DANH MỤC DỰ ÁN	KHV năm 2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 1/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 2/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 3/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 4/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 5/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 6/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 7/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 8/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 9/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 10/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 11/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 12/2023			DỰ KIẾN GIẢI NGÂN TRONG THÁNG 01/2024			Dự kiến giải ngân đến hết năm 2023	Đạt tỷ lệ %	GHI CHÚ
		Tổng	XL+ CP#	BTGPMB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGP MB	Tổng	XL+ CP#	BTGPMB			
4	Đường quy hoạch Biệt Chính 2 (đường vào trường THCS Hàn Thuyên) TPVT	25.000	0	25.000	10.000		10.000	10.000		10.000	5.000		5.000	0			0			0			0			0			0			0			5.300		5.300	0			0			30.300	121,20%	UBND thành phố phê duyệt KPBT 35/77 hộ (bao gồm hộ THĐ, BT, HT bổ sung). Tổng KPBT: 51,0 tỷ, trong đó. Đã có 11/20 hộ nhận 20,5tỷ đồng. Còn 09/20 hộ chưa nhận số tiền 15,3tỷ đồng; Đợt 3 chưa mời chi trả - Nhăm GN hết KHV sẽ điều chuyển vốn từ các công trình khác sang giải ngân
IV	**Dự án chuẩn bị đầu tư: 8 dự án**	**3.300**	**3.300**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**25**	**25**	**0**	**25**	**25**	**0**	**50**	**50**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**2.000**	**2.000**	**0**	**1.000**	**1.000**	**0**	**3.100**	**93,94%**	
1	Chung cư tái định cư tại Khu tái định cư phường Thắng Nhất	1.000	1.000	0	0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			1.000	1.000		1.000	100,00%	
2	Xây dựng Trung tâm Y tế thành phố Vũng Tàu	50	50	0	0			0			0			0			0			0			25	25		25	25		0			0			0			0			0			50	100,00%	
3	HTKT khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Nạo vét kênh Bến Đình	50	50	0	0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			0	0,00%	
4	Khu tái định cư Bàu Trũng TPVT	50	50	0	0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			0	0,00%	
5	Ngầm hóa lưới điện trên địa bàn thành phố Vũng Tàu (12 tuyến đường)	50	50	0	0			0			0			0			0			0			0			0			50	50		0			0			0			0			50	100,00%	
6	Công viên Bàu sen thành phố Vũng Tàu	2.000	2.000	0	0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			2.000	2.000		0			2.000	100,00%	
7	Đường Hàng Điều 4 (đoạn từ đường 30/4 đến đường 51B)	50	50	0	0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			0	0,00%	
8	HTKT Khu tái định cư tại khu Bắc Phước Thắng	50	50	0	0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			0			0	0,00%	

Cam kết: UBND thành phố Vũng Tàu cam kết và chịu trách nhiệm trước UBND Tỉnh, Tỉnh ủy về việc thực hiện đúng tiến độ và giải ngân số vốn kế hoạch năm 2023.